

ĐỀ ÁN
**Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt
dùng cho người nước ngoài**

1. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG HỮU NGHỊ T78

1.1. Giới thiệu chung về nhà trường

Trường Hữu Nghị T78 thành lập từ 01/01/1958 là trường đầu tiên đào tạo Lưu học sinh (LHS) Lào được thành lập ở Việt Nam. Trường là đơn vị chuyên biệt, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được tổ chức theo mô hình trường DTNT chuyên biệt có yếu tố nước ngoài.

Trường được giao nhiệm vụ bồi dưỡng, đánh giá và cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài theo Quyết định số 3391/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2020; Trường có phòng Hợp tác đào tạo được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ-HNT78 ngày 27/8/2014 của Hiệu trưởng về việc bổ nhiệm và tách thành lập phòng Hợp tác đào tạo; Trường có phòng Quản lý chất lượng được thành lập theo Quyết định số 28/QĐ-HNT78 của Hiệu trưởng ngày 21/2/2020.

Nhiệm vụ của Trường hiện nay:

(1) Giảng dạy chương trình dự bị tiếng Việt cho LHS nước ngoài (chủ yếu là LHS Lào) trước khi vào học đại học ở Việt Nam.

(2) Giảng dạy chương trình giáo dục trung học phổ thông cho học sinh dân tộc nội trú các tỉnh miền núi phía Bắc.

(3) Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục, xây dựng các giáo trình, tài liệu giảng dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài ở Việt Nam.

Ngoài ra, Trường còn thực hiện các nhiệm vụ chính trị, ngoại giao (chủ yếu với nước CNHDCH Lào), chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng, Nhà nước; thực hiện công tác hợp tác, liên kết đào tạo theo nhu cầu với các đơn vị trong và ngoài nước.

Trải qua gần 65 năm xây dựng và phát triển, trường đã đào tạo được gần 24000 LHS cho nước bạn Lào và hơn 16000 học sinh DTNT cho 22 tỉnh miền núi phía Bắc.

Trường được Đảng, Nhà nước Việt Nam tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng Ba; Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba. Đảng, Nhà nước Lào tặng: Huân chương Itxala hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba... cùng nhiều Cờ thi đua, Bằng khen của Chính phủ và các bộ ngành hai nước.

Trường được giao nhiệm vụ bồi dưỡng, đánh giá và cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài theo Quyết định số 3391/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2020; Trường có phòng HTĐT được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ HNT78 ngày 27/8/2014 về việc bổ nhiệm và tách thành lập phòng HTĐT; Trường có phòng Quản lý chất lượng được thành lập theo Quyết định số 28/ QDDHNT78 ngày 21/2/2020.

1.2. Về nhiệm vụ bồi dưỡng Tiếng Việt cho người nước ngoài tại Trường Hữu Nghị T78

Nhiệm vụ giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài là nhiệm vụ truyền thống của trường, được Đảng và Nhà nước giao ngay từ khi mới thành lập. Hàng năm, trường tiếp nhận khoảng 200 LHS Lào học dự bị tiếng Việt.

Trường Hữu Nghị T78 hiện có phòng Hợp tác Đào tạo, phòng Quản lý chất lượng và 02 tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tổ chức xây dựng chương trình dạy học, bồi dưỡng, khảo thí, đảm bảo chất lượng và cấp chứng chỉ tiếng Việt cho LHS nước ngoài.

Trường hiện có 30 cán bộ quản lý, giáo viên cơ hữu. Trong đó, có 03 Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, 10 thạc sĩ và 17 cử nhân sư phạm Ngữ văn và Ngôn ngữ học, chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng Tiếng Việt cho người nước ngoài.

Trường Hữu Nghị T78 có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động thi cấp chứng chỉ tiếng Việt theo chuẩn đầu ra của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Không chỉ cấp chứng chỉ cho các LHS Lào đang học tập tại trường, trường đã phối hợp tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Việt theo đặt hàng của nhiều đơn vị bạn như: tỉnh Vĩnh Phúc, Đại học Hoa Lư Ninh Bình, Sở Ngoại Vụ Bắc Ninh...

Là trường có truyền thống lâu đời trong công tác đào tạo tiếng Việt cho LHS Lào, trường Hữu Nghị T78 đã giúp đỡ, hỗ trợ nhiều đơn vị liên kết về nội dung, tài liệu, phương pháp dạy học tiếng Việt cho LHS Lào như: Trường Đại học Hồng Đức, Đại học Hoa Lư Ninh Bình, Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ, Trường 871, trường Trần Quốc Tuấn, Cao Đẳng Sư Phạm Sơn La, Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh, v.v.

Hàng năm, nhà trường chọn cử giáo viên biệt phái sang Lào (hỗ trợ các cơ sở giáo dục của Ban trong công tác giảng dạy tiếng Việt và cả các môn văn hóa). Tính đến nay đã có hơn 10 giáo viên đã từng tham gia công tác tại Lào.

2. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT

2.1. Đội ngũ nhân sự

Nhà trường có đội ngũ nhân sự quản lý, biên soạn câu hỏi thi, đề thi, kỹ thuật viên đáp ứng các yêu cầu về số lượng, trình độ để tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt. Những người này đều là viên chức được Trường tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo quy định của pháp luật về viên chức. Cụ thể:

a) Cán bộ quản lý: Ban Giám hiệu gồm 03 người, trong đó: 01 tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, 01 thạc sĩ chuyên ngành lãnh đạo và quản lý giáo dục và 01 thạc sĩ chuyên ngành ngữ văn.

b) Đội ngũ biên soạn câu hỏi thi, đề thi và chấm thi:

Trường có 10 giáo viên trình độ thạc sĩ. Các giáo viên đều nhiệt tình, trách nhiệm, có kinh nghiệm trong việc dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài, thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam hoặc ngành Văn học hoặc chuyên ngành Ngữ văn/tiếng Việt thuộc nhóm ngành Khoa học giáo dục. Có thể thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, biên soạn câu hỏi thi, đề thi và chấm thi.

c) Nhân viên kỹ thuật, bảo vệ, y tế, phục vụ:

Trường có 05 giáo viên tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin hoặc toán – tin, đáp ứng yêu cầu về số lượng, trình độ sử dụng các thiết bị tin học, âm thanh, video phục vụ cho việc tổ chức thi và chấm thi đánh giá năng lực tiếng Việt.

Có 05 nhân viên y tế, 05 nhân viên bảo vệ và 12 nhân viên bếp ăn.

2.2. Điều kiện về cơ sở vật chất

a) Khu vực thi có cổng ra vào riêng, bảo đảm các yêu cầu về an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ. Khu vực thi có đầy đủ các phòng thi và phòng chức năng để có thể tổ chức thi cả 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho ít nhất 180 thí sinh trong một lượt thi.

b) Phòng thi: Có 06 phòng. Phòng thi bảo đảm: đủ ánh sáng, 24 bộ bàn ghế/phòng, 01 bảng từ, 01 máy chiếu, phấn, bút dạ; có hệ thống camera giám sát không kết nối mạng internet, ghi được toàn bộ diễn biến của cả phòng thi trong suốt thời gian thi; có đồng hồ dùng chung để tất cả thí sinh theo dõi được thời gian làm bài; có đủ các thiết bị ghi âm, phát âm (loa), ghi hình.

c) Có 06 thiết bị kiểm tra an ninh (thiết bị cầm tay) nhằm kiểm soát và ngăn chặn việc mang tài liệu, đồ dùng trái phép vào phòng thi;

d) Có 06 tủ bảo quản đồ đạc của thí sinh bên ngoài phòng thi;

đ) Có 01 phòng làm việc của Hội đồng thi có đủ trang thiết bị và đồ dùng cần thiết để phục vụ công tác trực thi, giao nhận đề thi và bài thi; có tủ với khoá chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi;

e) Nhà trường có trang Web riêng và trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt của đơn vị, định dạng đề thi, đề thi minh họa, hình thức thi, danh sách thí sinh đăng ký dự thi; thông báo lịch thi, địa điểm thi; tra cứu kết quả thi và chứng chỉ.

Địa chỉ trang thông tin:

<https://huunghit78.edu.vn/category/thi-chung-chi-tieng-viet/>

g) Có khu vực làm đề thi riêng biệt bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật cho công tác ra đề thi.

2.3. Ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt.

Nhà trường có ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt đáp ứng tối thiểu 30 đề thi cho 04 kĩ năng. Kỹ năng Nghe có 30 đề, mỗi đề có 55 câu hỏi; Kỹ năng Đọc có 30 đề, mỗi đề có 40 câu hỏi; Kỹ năng Viết có 30 đề, mỗi đề có 3 câu hỏi; Kỹ năng nói có 30 đề, mỗi đề có 3-6 câu hỏi (ở phần 1), 1 tình huống (ở phần 2), 1 chủ đề (ở phần 3).

Ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt đáp ứng được các yêu cầu về đề thi, đáp án và hướng dẫn chấm. Cụ thể:

a) Bảo đảm đánh giá được các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Bảo đảm chính xác, khoa học, đúng với định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi được bảo mật trong quá trình tổ chức thi.

d) Bảo đảm đủ số lượng câu hỏi thi để tạo ra tối thiểu 30 đề thi đúng với định dạng đề thi theo quy định, trong đó số lượng các câu hỏi thi trùng nhau giữa các đề thi không quá 10%.

e) Đề thi cho từng kỳ thi được rút ngẫu nhiên từ phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi.

2.4. Quy định về quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi

Nhà trường có Quy trình về quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (*Quyết định số 183/QĐ-HNT78, ngày 17/8/2022 của Hiệu trưởng về ban hành Quy trình quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài*).

3. Kế hoạch, hình thức tổ chức thi

3.1. Hình thức tổ chức thi

a) Hình thức tổ chức thi: Tổ chức thi trên giấy.

b) Đối với hình thức thi trên giấy:

- Thi kỹ năng nghe, đọc, viết:

Mỗi thí sinh dự thi làm bài trực tiếp trên tờ giấy thi và đề thi do Hội đồng coi thi phát theo từng kỹ năng nghe, đọc, viết.

Khi nhận đề thi, phải kiểm tra số trang của đề thi, ghi họ, tên và số báo danh vào đề thi. Nếu phát hiện thấy đề thi thiếu trang hoặc rách, hỏng, nhoè, mờ, thiếu chữ phải báo ngay cho giám thị.

- Thi kỹ năng nói theo hình thức trực tiếp trước giám khảo chấm thi:

Thí sinh thi nói trực tiếp trước giám khảo. Mỗi bàn thi nói có 02 giám khảo, 01 máy ghi âm để sử dụng chính thức và một số máy ghi âm dự phòng.

Tại mỗi địa điểm thi phải có ít nhất một phòng thi riêng và một phòng để thí sinh ngồi chờ trước khi vào phòng thi (gọi tắt là phòng chờ).

Các phòng chờ và các phòng thi nói phải được bố trí gần nhau, tại một khu tách biệt, bảo đảm không bị ảnh hưởng bởi các hoạt động khác.

3.2. Thời gian tổ chức các đợt thi

- Mỗi tháng tổ chức thi một lần.

3.3. Hồ sơ đăng ký dự thi

- 02 ảnh cỡ 4x6 (cm) được chụp không quá 06 tháng trước ngày đăng ký dự thi, mặt sau của ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh;

- Bản sao hộ chiếu còn hiệu lực;

- Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu).

3.4. Nộp hồ sơ và đóng kinh phí

a) Cách 1: Thí sinh đến trực tiếp phòng Giáo vụ Hợp tác Đào tạo trường Hữu Nghị T78, Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội để nộp hồ sơ dự thi và đóng kinh phí.

b) Cách 2: Nộp kinh phí thi qua ngân hàng và nộp hồ sơ thu qua bưu điện.
Thí sinh thực hiện tuần tự 2 việc như sau:

** Nộp tiền qua ngân hàng:*

- Tên tài khoản: TRUONG HUU NGHI T78
- Số tài khoản: 8681155868868 – Tại Ngân hàng MB chi nhánh Sơn Tây
- Nội dung ghi: <họ và tên> - <Số CMND/CCCD/hộ chiếu> - <Số điện thoại di động> - <thi tiếng Việt> - <ngày thi>

** Nộp hồ sơ thi qua bưu điện bằng chuyển phát nhanh:*

- Hồ sơ thi gồm: Theo mục 3.3 + Bản phô tô Giấy nộp tiền qua ngân hàng.
- Hồ sơ thi gửi đến: Phòng Giáo vụ Hợp tác Đào tạo trường Hữu Nghị T78, Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội.

3.5 Bộ phận được giao đầu mỗi tổ chức thi

Phòng Hợp tác Đào tạo trường Hữu Nghị T78, Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội.

4. Cam kết thực hiện Đề án

a) Trường sẽ nghiêm túc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài theo kế hoạch đã được duyệt. Kế hoạch thi cũng như các thông tin chi tiết về kỳ thi sẽ được công khai trên trang thông tin điện tử của trường. Các kỳ thi Đánh giá năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài ở bên ngoài trường (nếu có) chỉ được tổ chức trên cơ sở thỏa thuận với các đối tác có nhu cầu, nếu cơ sở vật chất ngoài trường đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, Trường có thể đảm nhận các nhiệm vụ tổ chức thi theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Trường sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức thi Đánh giá năng lực tiếng Việt:

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan để đảm bảo an toàn, khách quan cho tất cả các khâu trong quá trình tổ chức thi.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác xây dựng ngân hàng đề thi, tổ chức thi và chấm thi nhằm đảm bảo kết quả đánh giá khách quan, trung thực, công bằng.
- Thường xuyên hỗ trợ đội ngũ tổ chức thi, ra đề thi, chấm thi được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện vật chất tốt cho hoạt động tổ chức thi.

- Thường xuyên tổng kết, đánh giá kết quả sau các đợt thi.

Trên đây là “Đề án Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài” của trường Hữu Nghị T78. Nhà trường cam kết sẽ thực hiện Đề án theo đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Cục Quản lý chất lượng;
- Lưu: VT, TCHC, QLCL.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Phú Thắng

PHẦN PHỤ LỤC
(Kèm theo Đề án số 159/ĐA-HNT78, ngày 18/8/2022
của Hiệu trưởng trường Hữu Nghị T78)

Phụ lục 1:

BẢN CHỨNG THỰC
CÁC QUYẾT ĐỊNH THỂ HIỆN TÍNH PHÁP LÝ CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Trường được giao nhiệm vụ bồi dưỡng, đánh giá và cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài theo Quyết định số 3391/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2020.
2. Trường có phòng HTĐT được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ-HNT78 ngày 27/8/2014 về việc bổ nhiệm và tách thành lập phòng HTĐT.
3. Trường có phòng Quản lý chất lượng được thành lập theo Quyết định số 28/ QĐ-HNT78 ngày 21/2/2020.

Phụ lục 2:

**ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ QUẢN LÝ
TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT**

STT	Họ và tên	Học vị	Chức vụ	Chuyên ngành
1.	Lê Phú Thắng	Tiến sĩ	Hiệu trưởng	Quản lý giáo dục
2.	Nguyễn Thị Hải Yến	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng	Ngữ văn
3.	Dương Thị Anh Đào	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng	Lãnh đạo và quản lý giáo dục
4.	Nguyễn Phong Thu	Thạc sĩ	Trưởng phòng Hợp tác đào tạo	Ngữ văn
5.	Nguyễn Hoàng Hiếu	Thạc sĩ	Trưởng phòng Quản lý chất lượng	Quản lý giáo dục
6.	Khuất Văn Thanh	Thạc sĩ	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	Toán học

Phụ lục 3:

**ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ
BIÊN SOẠN CÂU HỎI THI, ĐỀ THI**

STT	Họ và tên	Học vị	Chuyên ngành
1.	Nguyễn Thị Hải Yên	Thạc sĩ	Ngữ văn
2.	Nguyễn Phong Thu	Thạc sĩ	Ngữ văn
3.	Nguyễn Hồng Minh	Thạc sĩ	Ngữ Văn
4.	Kiều Thị Định	Thạc sĩ	Ngữ Văn
5.	Nguyễn Thị Khánh	Thạc sĩ	Ngữ Văn
6.	Trần Quang Lục	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
7.	Nguyễn Thị Thơm	Thạc sĩ	Ngữ Văn
8.	Nguyễn Thị Khánh Ly	Thạc sĩ	Lý luận V.H
9.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thạc sĩ	Ngôn ngữ
10.	Nguyễn Mạnh Tuấn	Thạc sĩ	Ngữ Văn
11.	Đỗ Thị Sáu	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
12.	Lê Khiêm	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Việt Nam

Phụ lục 4:

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ KỸ THUẬT VIÊN

STT	Họ và tên	Học vị	Chuyên ngành	Nhiệm vụ
1.	Nguyễn Lê Hải Hà	Cử nhân	CNTT	Kỹ thuật viên
2.	Lê Văn Thịnh	Thạc sĩ	CNTT	Kỹ thuật viên
3.	Ngô Quang Linh	Thạc sĩ	CNTT	Kỹ thuật viên
4.	Nguyễn Bình	Thạc sĩ	Toán- Tin	Kỹ thuật viên
5.	Nguyễn Thị Kim Khánh	Cử nhân	Toán - Tin	Kỹ thuật viên

Phụ lục 5: ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐẢM BẢO TỔ CHỨC THI

STT	Cơ sở vật chất	Số lượng	Chức năng	Địa điểm
a. Khu vực thi				
1.	Phòng hội đồng thi	01	Phòng làm việc của hội đồng thi	Giảng đường D
2.	Phòng Chủ tịch Hội đồng thi	01	Phòng làm việc của Chủ tịch HĐT	
3.	Phòng bảo vệ	01	Bảo vệ đề thi, bài thi, an ninh trật tự	
4.	Phòng y tế	01	Cấp cứu, điều trị các trường hợp rủi ro trong quá trình thi	
5.	Phòng chờ thi	03	Chờ thi kỹ năng nói	
b. Phòng thi				
1.	Phòng thi tiêu chuẩn (không quá 30 thí sinh)	06	Tổ chức thi	Giảng đường D
2.	Loa đài	06	Phục vụ phát đề thi nghe	
3.	Máy chiếu	06	Dùng để chiếu nội quy, quy định phòng thi, hướng dẫn cách làm bài....	
4.	Camera (02 cái/phòng thi)	12	Giám sát	
5.	Bảng từ	06		
6.	Thiết bị ghi âm	06	Ghi âm bài kỹ năng nói của thí sinh	
7.	Đồng hồ	06	Thông báo thời gian	
8.	USB	06	Lưu đề nghe	
c. Thiết bị an ninh				
1.	Thiết bị kiểm tra an ninh tay cầm	06	Kiểm soát và ngăn chặn việc mang tài liệu, đồ dùng trái phép vào phòng thi;	
d. Dụng cụ bảo quản đồ đạc				
1.	Tủ gửi đồ của thí sinh	06	Bảo quản đồ cho thí sinh khi vào thi	
đ. Phòng làm việc của Hội đồng thi				
1.	Tủ đựng bài thi	01	Lưu trữ đề thi và bài thi của	

			thí sinh	
e. Trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về Đề án tổ chức thi				
1.	Trang thông tin điện tử của trường	01	Thông báo về Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt của đơn vị, định dạng đề thi, đề thi minh họa, hình thức thi, danh sách thí sinh đăng ký dự thi; thông báo lịch thi, địa điểm thi; tra cứu kết quả thi và chứng chỉ;	
g. Khu vực làm đề thi				
1.	Phòng làm đề	01		
h. Điều kiện bổ sung đối với hình thức thi trên máy tính				
1.	Phòng máy	02	Tổ chức thi trên máy tính	
2.	Máy tính	64	Tổ chức thi trên máy tính	
3.	Tai nghe không dây	64	Phục vụ thi kỹ năng nghe	
4.	USB/Ổ cứng	04	Lưu đề nghe	

Phụ lục 6:**DANH MỤC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI**

TT	Văn bản	Ghi chú
1.	Quyết định số 56/QĐ-HNT78 ngày 17/02/2022 của Hiệu trưởng v/v ban hành Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ở trường Hữu Nghị T78	Bản gốc
2.	Quyết định số 153/QĐ-HNT78 ngày 17/8/2022 của Hiệu trưởng v/v ban hành Quy trình Quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.	Bản gốc
3.	Quyết định số 02/QĐ-HNT78 ngày 4/1/2022 của Hiệu trưởng v/v thành lập Ban xây dựng Ngân hàng CHT đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực dành cho người nước ngoài.	Bản gốc
4.	Quyết định số 90/QĐ-HNT78 ngày 01/4/2022 của Hiệu trưởng v/v Tham gia phản biện Ngân hàng CHT đánh giá năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ở trường Hữu Nghị T78.	Bản gốc
5.	Quyết định số 101/QĐ-HNT78B ngày 25/ 04/2022 của Hiệu trưởng v/v thành lập Hội đồng thẩm định Ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ở trường Hữu Nghị T78.	Bản gốc
6.	Kế hoạch số 617/ KH-HNT78 của Hiệu trưởng v/v Triển khai xây dựng Ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ở trường Hữu Nghị T78.	Bản gốc
7.	Phân công nhiệm vụ Ban xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (Theo QĐ số 02/QĐ-HNT78 ngày 04/01/2022 của Hiệu trưởng trường Hữu Nghị T78).	Bản gốc
8.	Quyết định số 05 ^A /QĐ-HNT78 ngày 06/01/2022 của Hiệu trưởng trường Hữu Nghị T78 v/v ban hành khung ma trận đề thi, bản đặc tả đề thi và hướng dẫn chấm bài thi đánh giá năng	Bản gốc

	lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ở trường Hữu Nghị T78 và Ma trận đề, cấu trúc đề, bản đặc tả đề, hướng dẫn chấm bài thi được phê duyệt.	
9.	Phiếu phản biện	Bản gốc
10.	Biên bản ngày 31/5/2022 của Hội đồng thẩm định Ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài ở trường Hữu Nghị T78.	Bản gốc